

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày: 04/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Bà Nguyễn Huỳnh H.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Tú Phương, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đy Na - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 12/4/2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa Hình sự sơ thẩm số 03/TB-TA ngày 20/4/2022 đối với bị cáo:

Thạch T, sinh năm 1961 (không xác định được ngày tháng sinh), tại T Đ, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp H K, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Thạch S (c) và bà Danh Thị L (c); Anh, chị, em ruột: 04 người; Vợ: Nguyễn Thị P (c) và không có con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/12/2021 và chuyển tạm giam đến nay; (Bị cáo có mặt).

Bị hại: Lâm Ngọc H (Lâm Văn M), sinh năm 1962; Nơi cư trú: Ấp H K, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Người làm chứng:

1. Trần Thị N, sinh năm 1996; (có mặt).

2. Lâm Thị Hồng N1, sinh năm 1974; (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp H K, xã V H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Lâm Diệp Panh – nguyên cán bộ Hội nông dân thuộc UBND phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 16/01/2021, bị hại Lâm Ngọc H đến nhà của bị cáo Thạch T hỏi có vợ của bị hại H ở trong nhà không?. Lúc này bị cáo Thạch T mở cửa và nói: *“không có, cứ kiểm tra nếu không có tao đánh mày”*. Bị hại Lâm Ngọc H nhìn vào trong nhà không thấy vợ thì liền lúc đó bị cáo Thạch T dùng khúc cây tre dài khoảng 69 cm đánh nhiều cái vào người của bị hại H làm cho bị hại H bị thương tích ở vùng đỉnh đầu bên trái, vùng đuôi mắt trái, vùng mạn sườn trái. Sau đó, bị hại Lâm Ngọc H được gia đình đưa đi điều trị thương tích tại Trung tâm y tế thị xã Vĩnh Châu, đến ngày 25/01/2021 xuất viện. Sau khi xuất viện, bị hại Lâm Ngọc H làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Thạch T đã gây thương thương tích cho mình.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 53/TgT-PY ngày 25/02/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y Tế tỉnh Sóc Trăng kết luận thương tích của Lâm Ngọc H: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04%. thương tích do vật tày tác động gây nên.

- Sau khi gây án, bị cáo Thạch T bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 29/12/2021 bị bắt theo quyết định truy nã. Tại cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo Thạch T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS-VC ngày 11/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Thạch T về tội *“Cố ý gây thương tích”* theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:*

Hành vi của bị cáo Thạch T đã dùng khúc cây tre đánh nhiều cái vào cơ thể của bị hại Lâm Ngọc H dẫn đến gây thương tích tỷ lệ 04%. Do bị cáo Thạch T sử dụng cây tre làm công cụ phạm tội là loại hung khí nguy hiểm và phạm tội có tính chất côn đồ. Đây là yếu tố định tội, nên hành vi của bị cáo Thạch T có đủ yếu tố cấu thành tội *“Cố ý gây thương tích”*, quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thạch T. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Thạch T, phạm tội *“Cố ý gây thương tích”*.

+ Căn cứ vào: điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Thạch T mức án tù từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Thạch T với bị hại Lâm Ngọc H: Bị cáo Thạch T đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại Lâm Ngọc H với số tiền là 27.056.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng gây án và không còn giá trị sử dụng gồm: 01 khúc cây tre dài 69 cm.

Theo phiếu nhập kho số: NK28, ngày 14/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

- Tại phiên tòa bị cáo Thạch T trình bày và nói lời sau cùng:

Thừa nhận hành vi phạm tội của mình là có dùng cây đòn gánh bằng tre đánh nhiều cái vào cơ thể của bị hại Lâm Ngọc H gây thương tích đúng như Bản kết luận giám định đã nêu cũng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và lời trình bày của người bị hại. Bị cáo thống nhất với ý kiến luận tội của Vị Kiểm sát viên. Bị cáo Thạch T nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Thạch T đã bồi thường trước cho bị Lâm Ngọc H số tiền 900.000 đồng và đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại Lâm Ngọc H với số tiền là 27.056.000 đồng.

- Tại phiên tòa, bị hại Lâm Ngọc H trình bày:

Bị hại Lâm Ngọc H thống nhất với nội dung bản Cáo trạng đã nêu và lời nhận tội của bị cáo Thạch T. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lâm Ngọc H yêu cầu bị cáo Thạch T bồi thường các khoản chi phí với tổng số tiền là 27.056.000 đồng, bị cáo Thạch T đã bồi thường trước số tiền 900.000 đồng; Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị xử lý bị cáo Thạch T theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, người làm chứng Trần Thị N trình bày:

Trần Thị N khẳng định thương tích của bị hại Lâm Ngọc H là do bị cáo Thạch T dùng khúc cây tre đánh gây thương tích đúng như lời nhận tội của bị cáo Thạch T và lời trình bày của bị hại Lâm Ngọc H cũng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

- Tại cơ quan điều tra, người làm chứng Lâm Thị Hồng N1 trình bày:

Vào buổi tối ngày 16/01/2021 Lâm Thị Hồng N1 bị say rượu ngủ ở trong nhà, nên không thấy bị cáo Thạch T đánh bị hại Lâm Ngọc H. Sau khi sự việc xảy ra nghe Trần Thị N la lên thì bà N1 đi ra ngoài mới biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo; bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo; bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng minh và chứng cứ: Xét thấy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 85, 86, 87, 88, 89, 91, 92, 98, 100, 102, 104, 105, 106, 108 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, người làm chứng Lâm Thị Hồng N1 vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Xét thấy, sự vắng mặt của người làm chứng nêu trên không gây thương hại ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng nêu trên theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Thạch T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 16/01/2021, bị cáo Thạch T có dùng cây đòn gánh bằng tre đánh nhiều cái vào cơ thể của bị hại Lâm Ngọc H gây thương tích với tỷ lệ 04% đúng như Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 53/TgT-PY ngày 25/02/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y Tế tỉnh Sóc Trăng cũng giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa thị xã Vĩnh Châu.

[5] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa; bị cáo Thạch T, bị hại Lâm Ngọc H và người làm chứng Trần Thị N đều khẳng định thương tích của bị hại Lâm Ngọc H là do bị cáo Thạch T dùng khúc cây bằng tre đánh bị hại H gây thương tích với tổng tỷ lệ 04% như đã nêu trên. Nhận thấy, lời khai của bị cáo Thạch T tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, giấy chứng nhận thương tích, vật chứng thu giữ cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do bị cáo Thạch T sử dụng khúc cây tre đánh bị hại Lâm Ngọc H gây thương tích là loại hung khí nguy hiểm và bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Hành vi này được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Những tình tiết này là yếu tố định tội được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): “*gây thương tích hoặc gây thương tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây...a). Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm.. ; i) Phạm tội có tính chất côn đồ...*”. Bị cáo Thạch T phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và gây hậu quả thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[6] Do có hành vi phạm tội nêu trên, xét thấy Cáo trạng số: 25/CT-VKS-VC ngày 11/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Thạch T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa, bị cáo Thạch T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã nêu, bị cáo Thạch T xác định Cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” là không oan sai và thống nhất với ý kiến luận tội của Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt.

[8] Động cơ phạm tội của bị cáo Thạch T là xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Bị hại Lâm Ngọc H không có mâu thuẫn gì với bị cáo Thạch T, chỉ vì hỏi có vợ của bị hại H ở trong nhà của bị cáo Thạch T không, mà bị cáo Thạch T lại dùng khúc cây tre đánh nhiều cái vào cơ thể của bị hại Lâm Ngọc H dẫn đến gây thương tích. Như vậy, ý thức chủ quan của bị cáo Thạch T là phạm tội do cố ý.

[9] Xét thấy, hành vi của bị cáo Thạch T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng việc dùng khúc cây tre đánh nhiều cái vào cơ thể của bị hại Lâm Ngọc H là sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cho bị hại và vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét thấy, hành vi của bị cáo Thạch T không những xâm phạm đến sức khỏe của bị hại Lâm Ngọc H mà còn gây thương tổn hại về tinh thần cho bị hại và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, việc bị cáo Thạch T xin hưởng án treo là chưa đảm bảo tính răn đe, mà cần phải cách ly bị cáo Thạch T ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian hợp lý để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này, cũng như phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thạch T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[11] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo có thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có bồi thường thiệt hại chi phí điều trị cho bị hại số tiền 900.000 đồng; Bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Thạch T với bị hại Lâm Ngọc H: Bị cáo Thạch T đồng ý bồi thường thiệt hại các khoản chi phí hợp lý theo yêu cầu của bị hại Lâm Ngọc H với số tiền là 27.056.000 đồng (Hai mươi bảy triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Xét thấy, sự thỏa thuận giữa bị cáo Thạch T và bị hại Lâm Ngọc H phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[13] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng gây án: 01 khúc cây tre (cây đòn gánh bằng tre) dài 69 cm.

Theo phiếu nhập kho số: NK28, ngày 14/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

[14] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Thạch T phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Thạch T, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Thạch T, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Thạch T: 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 29/12/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 357, 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Thạch T với bị hại Lâm Ngọc H: Bị cáo Thạch T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Lâm Ngọc H các khoản chi phí hợp lý với số tiền là 27.056.000 đồng (Hai mươi bảy triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Được khấu trừ số tiền 900.000 đồng bị cáo Thạch T đã bồi thường cho bị hại Lâm Ngọc H trước đó, bị cáo Thạch T còn phải bồi thường tiếp cho bị hại Lâm Ngọc H số tiền còn lại là 26.156.000 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Lâm Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Thạch T còn phải trả lãi cho bị hại Lâm Ngọc H theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng gây án: 01 khúc cây tre (cây đòn gánh bằng tre) dài 69 cm.

Theo phiếu nhập kho số: NK28, ngày 14/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Thạch T phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Thạch T phải chịu là 1.307.800 đồng (Một triệu ba trăm lẻ bảy nghìn tám trăm đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- CQĐT CA thị xã Vĩnh Châu;
- Đội tổng hợp CA TX Vĩnh Châu;
- Sở TP tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Phương

